

Ngày 30/5/2005, bị Tòa án nhân dân quận HBT xử phạt 45 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 209/HSST.

Bị cáo đầu đã được xóa án tích đối với các bản án nêu trên. Trong vụ án này, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2018 (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T:*

Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B- Văn phòng Luật sư KN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

** Người bị hại:*

Anh Trần Anh X, sinh năm 1971 (là anh trai của bị cáo); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41 ngách 295, ngõ Q, phường QL, quận HBT, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 33 phố LN, phường TN, quận HBT, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: Số 21/29, ngõ 145, phố VH, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 33 phố LN, phường TN, quận HBT, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Trần Quang S, bà Nguyễn Thị L có 02 người con là anh Trần Anh X (sinh năm 1971) và Trần Xuân T (sinh năm 1972). Sau khi ly hôn năm 1975, bà L đưa anh X và T về ở tại số nhà 41, ngách 295, ngõ Q, phường QL, HBT, Hà Nội; ông S ở nhờ tại căn hộ số 144, phố KH, phường PL, ĐĐ, Hà Nội (trong khuôn viên khu di tích Đình Kim Liên); sau khi ông S chết năm 2014, căn hộ này để trống, không có người ở. Ngày 13/10/2017, Ban quản lý di tích Đình Kim Liên thu hồi lại căn nhà đã cho ông S mượn và hỗ trợ cho gia đình ông S 200.000.000 đồng để di dời ban thờ của ông S. Anh Trần Anh X (con trai cả của ông S) thay mặt gia đình nhận số tiền trên. Sau đó một thời gian, Trần Xuân T biết việc nhận tiền này nên T yêu cầu anh X phải trả T 100.000.000 đồng, anh X đồng ý chia tiền nhưng nói đã chi tiêu hết, anh X sẽ thu xếp rồi trả sau.

Khoảng 16 giờ ngày 26/3/2018, Trần Xuân T đi bộ đến nhà anh Trần Anh X để đòi tiền; khi đi, T đem theo 01 túi xách loại túi vải dứa bên trong để 01 con dao nhọn (dài 43,2 cm, phần lưỡi dài 30 cm, bản rộng 05 cm), 01 chiếc vỏ chăn và 01 hộp mì tôm. Tại nhà anh X có bà Nguyễn Thị L (mẹ của anh X và T) đang ngồi nói chuyện với anh X ở bàn uống nước kê sát cạnh cầu thang tại tầng 1. T đi vào trong nhà, để túi xách lên bàn và đứng nói chuyện với anh X (khoảng cách giữa hai người khoảng gần 01 mét). T nói “Mày trả tao tiền, mày hẹn tao thì mày trả tiền tao đi” rồi T lấy hộp mì tôm để lên bàn, nói tiếp “Tao ốm đau bệnh tật, hôm nay tao chỉ còn mỗi hộp mì tôm để ăn, mày trả tiền cho tao”. Anh X trả lời: “Bây giờ tao chưa có, khi nào tao vay được tao trả”. Thấy vậy, bà L

bảo anh X đi vay ở đâu lấy 50.000.000 đồng trả trước cho T thì anh X nói để đến khoảng mừng 10 sẽ trả trước 10.000.000 đồng.

Lúc này, anh X đứng dậy và quay người sang trái, với tay phải lấy ấm nước để ở bậc thứ 1 sát tường cầu thang thì T lấy con dao ở trong túi xách ra cầm bằng tay phải và nói “Mày đừng ép tao” rồi cầm dao đâm 01 nhát vào lưng anh X làm anh X bị ngã sấp xuống cầu thang. Anh X quay người lại thì bị T đâm tiếp 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào bụng. Anh X dùng tay trái gạt con dao của T ra thì bị thương ở mu bàn tay trái, anh X dùng tay trái túm vào lưỡi dao và hô hoán rồi bỏ chạy lên tầng 2. Chị Nguyễn Thuý N (vợ anh X) đang ở tầng 2 chạy ra, thấy anh X bị chảy máu nên đưa anh X đến Bệnh viện TN cấp cứu.

Sau khi gây án, Trần Xuân T đến Công an quận HBT đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao gây án, 01 chiếc quần dài và 01 chiếc áo khoác.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/3/2018 tại nhà số 33 phố LN, phường TN, quận HBT, Hà Nội xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn. Nhà 04 tầng, 01 tum, phía trước là ngõ đi chung, hai bên giáp nhà dân liền kề xung quanh. Nhà có 02 lần cửa, cửa ngoài là sắt 04 cánh, bên trong là cửa kính 02 cánh đóng mở vào trong, phía trong nhà có diện tích khoảng 25 m². Tại chiều nghỉ tầng 02 kích thước (2,1 x 0,8) m, trên chiều nghỉ cách tường phải từ dưới lên 21 cm, cách cửa phòng tầng 2 ra phía ngoài 0,6 m phát hiện một số dấu vết nghi máu trong diện (0,7 x 0,55) m. Cầu thang từ tầng 01 lên tầng 02 rộng 0,8 m, rải rác từ tầng 02 xuống tầng 01 ở các mặt bậc cầu thang phát hiện một số dấu vết nhỏ giọt nghi máu. Tại tường phải ngoài vào, tại vị trí bậc thứ 07 cầu thang từ dưới lên phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ nghi máu diện (2 x 1,3) m. Tại nền nhà tầng 01 cách tường phải ngoài vào 01 m, sát cửa ra vào phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trong diện (0,65 x 1,6) m. Tại vị trí bậc tam cấp trước cửa nhà phát hiện đám cát diện (0,7 x 1,2) m dùng cát phủ lên dấu vết nghi máu phía dưới. Vía hè trước cửa nhà rộng 03 m, lòng đường rộng 06 m. Tại lòng đường trước cửa nhà số 16, ngõ 283, TKC, cách cửa nhà số 16 ra phía ngoài 3,2 m phát hiện một đám chất màu nâu đỏ xen lẫn cát diện (0,7 x 0,35) m. Từ vị trí trên đến cửa nhà số nhà 33, ngõ 283, TKC rải rác một số dấu vết màu nâu đỏ nghi máu xen lẫn cát.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 459/TTPY ngày 28/5/2018, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của anh Trần Anh X như sau:

“Thương tích: Vết thương mu bàn tay trái kích thước (5x 0,3)cm; 02 vết thương lòng bàn tay trái kích thước (4 x 0,2) cm và (2 x 0,2) cm; vết thương nông vùng vai phải dài khoảng 03cm; vết thương hạ sườn trái kích thước (5 x 0,3) cm; Dẫn lưu vùng hố chậu phải kích thước (2 x 0,3) cm; vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước (25 x 0,3) cm; vết thương cạnh cột sống lưng phải, khoang liên sườn IX, X, XI kích thước (8 x 0,3) cm; Dẫn lưu khoang màng phổi phải, hạ sườn phải đường rạch giữa kích thước (2 x 0,3) cm.

Kết luận tại thời điểm giám định: Các sẹo vết thương, vết mổ: 10%; Tổn thương khoang màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%; vết thương gan, đã

phẫu thuật khâu vết thương: 31%; Tổn thương mạc nối lớn, đã phẫu thuật khâu cầm máu: 26%; Thủng cơ hoành, đã phẫu thuật khâu cơ hoành: 21%.

Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng các thương tích. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ và cần thiết; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 66%”.

Tại Kết luận giám định số 5433/PC54 ngày 18/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 con dao nhọn, cán bằng gỗ, kích thước dài 43,2 cm, phần lưỡi dài 30 cm, bản rộng 05 cm có dính máu người, do lượng máu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

Ngày 07/09/2018: Cơ quan điều tra phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai và mô tả của anh Trần Anh X, bà Nguyễn Thị L và Trần Xuân T. Nơi tiến hành thực nghiệm điều tra tại phòng hỏi cung trong Trại tạm giam có không gian và được bố trí bàn ghế tương tự hiện trường nơi xảy ra vụ án. Kết quả xác định: Vụ án xảy ra tại tầng 01 ngôi nhà địa chỉ số 33, phố LN, TN, HBT, Hà Nội. Thời điểm xảy ra vụ án trong nhà chỉ có anh X, bà L và Trần X T.

- Thực nghiệm theo lời khai của anh Trần Anh X:

Anh X ngồi tại ghế trong bên trái, bà L ngồi tại ghế ngoài bên trái (bàn kê Ngng cách chân cầu thang 90cm). X thấy T tay trái xách túi đi từ cửa vào đến sát cạnh bàn bên trái mặt hướng phía X và cách X 70 cm, chệch về phía bên phải của X. Sau đó, T đặt túi lên bàn, hai người nảy sinh cãi vã. X đứng dậy quay người sang trái, với tay phải lấy ấm nước để ở bậc thứ 1 sát tường cầu thang thì thấy đau nhói ở lưng, X ngã sấp xuống cầu thang ở tư thế bàn tay trái chống ở bậc thứ 4, tay phải ôm lưng phải, hướng người thẳng theo trục cầu thang. Sau đó, X xoay người bên phải, ngồi ngửa ở bậc thứ 3 cầu thang nhìn thấy T đứng sát chân cầu thang chệch phía bên phải X cách 80 cm, tay phải cầm dao đâm vào vùng ngực bụng của X (đâm bao nhiêu nhất không rõ). Trong quá trình bị đâm, X có dùng tay trái gạt và nắm được đầu mũi dao của T, hô hoán; T rút dao ra, X quay người bò tiếp lên cầu thang; T bỏ đi lúc nào không rõ.

- Thực nghiệm theo lời khai bà Nguyễn Thị L:

Bà L đang ngồi nói chuyện với anh X. Khi T đi vào đến giữa phòng thì bà L ngoảnh đầu lại nhìn thấy T đeo túi xách trên vai trái. T đi đến sát cạnh bàn bên trái đứng chệch bên phải của X và cách X 70 cm. Bà L ngồi sang ghế bên phải để nhường ghế nhưng T không ngồi nên bà L ngồi lại vị trí cũ. X và T nói chuyện với nhau, bà L quay mặt sang bên phải không quan sát hai người nữa. Khi bà L quay mặt trở lại thì thấy T tay trái cầm 01 con dao rồi chuyển dao sang tay phải. Bà L thấy vậy thì khuyên can T và quay mặt sang phải không nhìn nữa do hoảng sợ. Khi quay mặt trở lại thì bà L thấy X đang ngồi bệt ở cầu thang thứ 01, hai tay khua phía trước mặt. Còn T đứng bên phía tay vịn cầu thang, đối diện và cách X 60 cm, tay phải cầm dao hướng vào X. Bà L thấy tay X có chảy máu. Sau đó, bà L thấy X ngồi bệt ở bậc cầu thang thứ 01, hai chân co nghiêng bên phải, hai tay khoanh tì lên bậc thứ 02, đầu úp gục vào tay, trực lưng thẳng theo trục cầu thang. Lúc này, T tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng lưng X rồi

rút dao đi thẳng ra cửa; còn X đi lên cầu thang. Bà L ngồi cách vị trí X bị đâm 1,5 m, tầm nhìn thông thoáng, có thể quan sát rõ sự việc.

* Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Trần Xuân T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2019, bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân T giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Bị cáo thừa nhận thời điểm xảy ra sự việc thì tại tầng 1 của căn nhà chỉ có 03 người gồm bị cáo, mẹ của bị cáo là bà L và anh trai của bị cáo là anh X, bị cáo thừa nhận có dùng con dao đã giao nộp cho cơ quan điều tra để đâm anh X 01 nhát nhưng theo bị cáo là đâm trượt. Bị cáo khẳng định các vết thương trên người anh X không phải do bị cáo gây ra, các vết thương đó là do năm 2010, anh X bị bệnh nên bị mổ. Về các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thì bị cáo thừa nhận không bị ép cung, nhục hình nhưng các lời khai đó là do cán bộ điều tra sử dụng nghiệp vụ lừa bị cáo như cho bị cáo sử dụng thuốc hướng thần, sử dụng loại bút bay mực để ghi lời khai của bị cáo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Việc xác định các vết thương trên người anh X có sự không thống nhất giữa Cáo trạng số 44 của Viện kiểm sát và Kết luận điều tra số 55 của cơ quan điều tra như vết đâm ở thành bụng, hạ sườn trái, vai phải và anh X lại có vết mổ đường trắng. Như vậy, phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo được bị cáo và bà L khẳng định thời điểm xảy ra vụ án thì tại hiện trường chỉ có 03 người là bị cáo, người bị hại và bà L; bị cáo thừa nhận có đâm bị hại rồi bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, tự viết bản tường trình, tự nguyện khai báo, không bị ép cung. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo không bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các thương tích trên người anh X, căn cứ vào lời khai của nhân chứng, căn cứ vào chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là mẹ của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại là anh trai của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra còn phù hợp với kết luận giám định pháp y, các vật chứng thu giữ được tại hiện trường và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Do bức tức về việc không được chia khoản tiền 200.000.000 đồng nên khoảng 16 giờ ngày 26/3/2018, Trần Xuân T đi bộ đến nhà anh Trần Anh X để đòi tiền; khi đi, T đem theo 01 túi xách loại túi vải dứa bên trong để 01 con dao nhọn (dài 43,2 cm, phần lưỡi dài 30 cm, bản rộng 05 cm), 01 chiếc vỏ chăn và 01 hộp mì tôm. Tại nhà anh X có bà Nguyễn Thị L (mẹ của anh X và T) đang ngồi nói chuyện với anh X ở bàn uống nước kê sát cạnh cầu thang tại tầng 1. T đi vào trong nhà, để túi xách lên bàn và đứng nói chuyện với anh X (khoảng cách giữa hai người khoảng gần 01 mét). T nói “Mày trả tao tiền, mày hẹn tao thì mày trả tiền tao đi” rồi T lấy hộp mì tôm để lên bàn, nói tiếp “Tao ốm đau bệnh tật, hôm nay tao chỉ còn mỗi hộp mì tôm để ăn, mày trả tiền cho tao”. Anh X trả lời: “Bây giờ tao chưa có, khi nào tao vay được tao trả”. Thấy vậy, bà L bảo anh X đi vay ở đâu lấy 50.000.000 đồng trả trước cho T thì anh X nói để đến khoảng mùng 10 sẽ trả trước 10.000.000 đồng.

Lúc này, anh X đứng dậy và quay người sang trái, với tay phải lấy ấm nước để ở bậc thứ 1 sát tường cầu thang thì T lấy con dao ở trong túi xách ra cầm bằng tay phải và nói “Mày đừng ép tao” rồi cầm dao đâm 01 nhát vào lưng anh X làm anh X bị ngã sấp xuống cầu thang. Anh X quay người lại thì bị T đâm tiếp 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào bụng. Anh X dùng tay trái gạt con dao của T ra thì bị thương ở mu bàn tay trái, anh X dùng tay trái túm vào lưỡi dao và hô hoán rồi bỏ chạy lên tầng 2. Chị Nguyễn Thuý N (vợ anh X) đang ở tầng 2 chạy ra, thấy anh X bị chảy máu nên đưa anh X đến Bệnh viện TN cấp cứu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Xuân T đến Công an quận HBT đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao gây án, 01 quần dài, 01 áo khoác.

Do có hành vi phạm tội như đã nêu trên và theo Kết luận giám định pháp y pháp y thương tích số 459/TTPY ngày 28/5/2018, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Trần Anh X là 66%” nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của

người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo sợ trong cộng đồng dân cư. Do đó, việc phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc là đúng và hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, thông qua xét hỏi và tranh tụng mặc dù bị cáo kêu oan nhưng không có chứng cứ chứng minh về việc bị oan, các tình tiết của vụ án đã được cấp sơ thẩm làm rõ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng đều được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng theo đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt tù được áp dụng đối với bị cáo là đúng. Xét quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo về những tình tiết nêu tại phiên tòa không phải là những tình tiết cơ bản đáng kể làm thay đổi bản chất của vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của vị Luật sư. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2019/HS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn

